|  |  |
| --- | --- |
|  | **11. Đề thi thử TN THPT môn Địa Lý - Năm 2024** |

**Câu 1.** Chăn nuôi bò sữa được phát triển khá mạnh ở ven các thành phố lớn chủ yếu là do

**A.** điều kiện chăm sóc thuận lợi.

**\*B.** nhu cầu của thị trường lớn.

**C.** cơ sở kĩ thuật phục vụ chăn nuôi hiện đại.

**D.** truyền thống chăn nuôi ở vùng ngoại thành.

**Lời giải**

Nhu cầu của thị trường lớn vì chăn nuôi bò sữa chủ yếu phát triển ở nơi có thị trường tiêu thụ rộng lớn.

**Câu 2.** Khó khăn lớn nhất đối với việc khai thác tiềm năng thuỷ điện nước ta là

**A.** chủ yếu là sông ngòi ngắn và dốc.  **\*B.** lượng nước không ổn định trong năm.

**C.** thiếu kinh nghiệm trong khai thác.  **D.** trình độ khoa học - kĩ thuật còn thấp.

**Câu 3.** Ngành thủy sản của nước ta hiện nay

**A.** chất lượng thương phẩm, năng suất lao động cao.

**\*B.** bước phát triển đột phá, tỉ trọng ngày càng cao.

**C.** đánh bắt thủy sản chiếm tỉ trọng ngày càng cao.

**D.** giá trị sản xuất đánh bắt luôn lớn hơn nuôi trồng.

**Lời giải**

Bước phát triển đột phá, tỉ trọng ngày càng cao vì hiện nay thủy sản phát triển mạnh và tỉ trọng đang tăng lên trong cơ cấu N-L-N

**Câu 4.** Cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế nước ta hiện nay có nhiều thay đổi chủ yếu do

**\*A.** hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng.  **B.** thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa.

**C.** tập trung lao động ở các thành phố.  **D.** tăng cường mở rộng các đô thị.

**Lời giải**

Hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng vì hội nhập sâu rộng thu hút được thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển mạnh từ đó chuyển dịch lao động trong các thành phần kinh tế.

**Câu 5.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết vào tháng VII, trạm khí tượng nào có lượng mưa cao nhất trong các trạm khí tượng sau?

**A.** Đà Nẵng.  **B.** Đồng Hới.

**C.** Nha Trang.  **\*D.** Lạng Sơn.

**Lời giải**

Dựa vào biểu đồ lượng mưa và nhiệt độ so sánh lượng mưa tháng VII của 4 trạm khí tượng.

**Câu 6.** Rừng cây họ Dầu ở miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ phát triển mạnh mẽ chủ yếu là do

**A.** đất phèn, mặn chiếm diện tích lớn.  **\*B.** khí hậu cận xích đạo, mùa khô rõ rệt.

**C.** mưa nhiều, nhiệt độ quanh năm cao.  **D.** nền nhiệt cao, biên độ nhiệt năm nhỏ.

**Lời giải**

Khí hậu cận xích đạo, mùa khô rõ rệt vì cây họ Dầu là cây ưa khí hậu nóng khô nên thích hợp với khí hậu cận xích đạo ở Nam Bộ.

**Câu 7.** Phát biểu nào sau đây thể hiện ý nghĩa về kinh tế của việc khai thác các thế mạnh của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

**A.** Củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.  **B.** Tạo ra nhiều việc làm, tăng thu nhập.

**C.** Bảo vệ an ninh quốc phòng biên giới.  **\*D.** Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

**Lời giải**

**D.** Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế vì khai thác hết các thế mạnh của vùng sẽ thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

**Câu 8.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các miền tự nhiên, cho biết núi nào sau đây nằm ở phía bắc cao nguyên Kon Tum?

**\*A.** Ngọc Linh.  **B.** Vọng Phu.

**C.** Nam Decbri.  **D.** Chư Pha.

**Lời giải**

**A.** Ngọc Linh vì trong 4 núi thì chỉ có núi Ngọc Linh nằm về phía Bắc cao nguyên Kon Tum còn lại các núi nằm về phía Nam cao nguyên Kon Tum.

**Câu 9.** Phát biểu nào sau đây đúng với đô thị hóa ở nước ta hiện nay?

**\*A.** Số dân ở đô thị nhỏ hơn nông thôn.  **B.** Trình độ đô thị hóa còn rất thấp.

**C.** Số đô thị giống nhau ở các vùng.  **D.** Tỉ lệ dân thành thị không thay đổi.

**Lời giải**

**A.** Số dân ở đô thị nhỏ hơn nông thôn vì trình độ đô thị hóa rất thấp, số đô thị hóa giống nhau giữa các vùng, tỉ lệ dân thành thị không đổi là không đúng với đô thị hóa hiện nay của nước ta.

**Câu 10.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các ngành công nghiệp trọng điểm, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có ngành công nghiệp dệt, may và gỗ, giấy, xenlulo?

**A.** Huế.  **B.** Nam Định.  **\*C.** Đà Nẵng.  **D.** Biên Hòa

**Lời giải**

**C.** Đà Nẵng vì quan sát 4 trung tâm chỉ có trung tâm Đà Nẳng là có cả 2 ngành công nghiệp dệt, may và gỗ, giấy, xenlulo.

**Câu 11.** Vùng đồi núi thấp nước ta có nhiều đất feralit chủ yếu do

**A.** diện tích rộng lớn, nhiệt độ trung bình năm cao, mưa nhiều.

**\*B.** có đá mẹ axit diện tích rộng lớn, nhiệt ẩm cao, mưa nhiều.

**C.** có hai mùa mưa và khô, nhiệt ẩm cao, nhiều đá khác nhau.

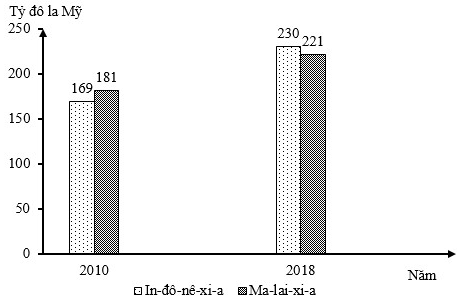
**D.** nhiều cao nguyên, khí hậu nhiệt đới gió mùa, có đá mẹ axit.

**Lời giải**

**B.** có đá mẹ axit diện tích rộng lớn, nhiệt ẩm cao, mưa nhiều vì điều kiện hình thảnh đất feralit là nhiệt ẩm cao và đá mẹ axit.

**Câu 12.**

Cho biểu đồ giá trị nhập khẩu của In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a



*(Số liệu: Theo Niên giám thống kê Việt Nam 2020)*

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi giá trị nhập khẩu năm 2018 so với năm 2010 của In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a?

**A.** Ma-lai-xi-a tăng và In-đô-nê-xi-a giảm.

**B.** Ma-lai-xi-a tăng gấp hai lần In-đô-nê-xi-a.

**C.** In-đô-nê-xi-a tăng ít hơn Ma-lai-xi-a.

**\*D.** In-đô-nê-xi-a tăng nhanh hơn Ma-lai-xi-a.

**Câu 13.** Hoạt động công nghiệp nào sau đây ***không*** phát triển ở khu vực đồng bằng nước ta?

**A.** Khai thác dầu khí.  **B.** Luyện kim.

**C.** Điện Mặt Trời.  **\*D.** Thủy điện.

**Lời giải**

**D.** Thủy điện vì chỉ có sông ở miền núi có địa hình dốc, thác gềnh mới xây dựng được các bậc thang thủy điện còn ở đồng bằng địa hình bằng phẳng.

**Câu 14.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết tỉnh nào sau đây vừa giáp biển vừa giáp Trung Quốc?

**A.** Hải Phòng.  **\*B.** Quảng Ninh.

**C.** Điện Biên.  **D.** Lạng Sơn.

**Câu 15.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Công nghiệp chung, cho biết trung tâm công nghiệp nào có cấu ngành đa dạng nhất trong các trung tâm sau?

**A.** Hải Phòng.  **B.** Đà Nẵng.

**\*C.** Vũng Tàu.  **D.** Cần Thơ.

**Lời giải**

**C.** Vũng Tàu vì vũng tàu có nhiều ngành nhất.

**Câu 16.** Khó khăn chủ yếu làm hạn chế việc phát triển chăn nuôi gia súc lớn ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

**\*A.** công tác vận chuyển sản phẩm chăn nuôi đến thị trường.

**B.** cơ sở thức ăn cho phát triển chăn nuôi còn rất hạn chế.

**C.** dịch bệnh hại gia súc vẫn đe dọa tràn lan trên diện rộng.

**D.** trình độ chăn nuôi thấp, công nghiệp chế biến hạn chế.

**Lời giải**

**A.** công tác vận chuyển sản phẩm chăn nuôi đến thị trường vì vùng Trung du miền núi Bắc Bộ địa hình núi hiểm trở.

**Câu 17.** Tình trạng xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long diễn ra nghiêm trọng trong thời gian gần đây chủ yếu do

**A.** địa hình đồng bằng rất thấp, có ba mặt giáp biển.

**B.** mùa khô kéo dài, nền nhiệt độ rất cao và ổn định.

**C.** ba mặt tiếp giáp biển, mạng lưới sông chằng chịt.

**\*D.** El Nino, xây dựng hồ thuỷ điện ở thượng nguồn.

**Lời giải**

**D.** El Nino, xây dựng hồ thuỷ điện ở thượng nguồn vì hiện tượng El Nino làm cho khô hạn, còn việc xây dựng hồ thuỷ điện ở thượng nguồn ngăn nguồn nước xuống hạ lưu.

**Câu 18.** Làm ruộng bậc thang ở đồi núi nước ta là biện pháp để

**\*A.** chống xói mòn.  **B.** ngăn mặn.

**C.** ngăn ngập lụt.  **D.** chống ô nhiễm.

**Lời giải**

**A.** chống xói mòn vì ở đồi núi địa hình dốc, đất dễ bị xói mòn.

**Câu 19.** Nước ta nằm trong khu vực nội chí tuyến nên có

**A.** các dãy núi hướng tây bắc-đông Nam.  **B.** lượng mưa phân bố theo mùa.

**C.** thảm thực vật xanh tốt bốn mùa.  **\*D.** Gió Mậu dịch thổi quanh năm.

**Lời giải**

**D.** Gió Mậu dịch thổi quanh năm vì gió mậu dịch là gió thường xuyên thổi quanh năm trong vùng nội chí tuyến.

**Câu 20.** Cho bảng số liệu:

TỈ LỆ SINH VÀ TỈ LỆ TỬ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2020

*(Đơn vị: %)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Quốc gia** | **In-đô-nê-xi-a** | **Phi-lip-pin** | **Mi-an-ma** | **Thái Lan** |
| Tỉ lệ sinh | 19 | 21 | 18 | 11 |
| Tỉ lệ tử | 7 | 6 | 8 | 8 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021)*

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh tỉ lệ tăng tự nhiên năm 2020 của một số quốc gia?

**A.** Thái Lan cao hơn Mi-an-ma.  **B.** Mi-an-ma cao hơn In-đô-nê-xi-a.

**C.** In-đô-nê-xi-a cao hơn Phi-lip-pin.  **\*D.** Phi-lip-pin cao hơn Thái Lan.

**Lời giải**

**D.** Phi-lip-pin cao hơn Thái Lan. Cách tính tỉ lệ gia tăng tự nhiên là lấy tỉ lệ sinh trừ đi tỉ lệ tử của từng nước, sau đó so sánh kết quả.

**Câu 21.** Ngành vận tải hàng không ở nước ta hiện nay

**A.** phân bố đồng đều trên cả nước.  **\*B.** chủ yếu là vận chuyển hành khách.

**C.** hoàn toàn là đường bay nội địa.  **D.** có khối lượng vận chuyển lớn nhất.

**Lời giải**

**B.** chủ yếu là vận chuyển hành khách vì đây là ngành giao thông trọng tải thấp, cước phí đắt nên chủ yếu vận tải hành khách

**Câu 22.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Du lịch, cho biết điểm du lịch biển nào sau đây thuộc trung tâm du lịch Huế?

**A.** Mỹ Khê.  **\*B.** Thuận An.

**C.** Thiên Cầm.  **D.** Non Nước.

**Câu 23.** Công nghiệp nước ta hiện nay

**A.** chỉ xuất khẩu.  **B.** rất hiện đại.

**C.** phân bố đồng đều.  **\*D.** có nhiều ngành.

**Lời giải**

**D.** có nhiều ngành vì cơ cấu công nghiệp khá đa dạng.

**Câu 24.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Dân số, cho biết đô thị nào sau đây thuộc tỉnh Ninh Thuận?

**A.** Hội An.  **B.** Tuy Hòa.

**\*C.** Phan Rang -Tháp Chàm.  **D.** Cam Ranh.

**Câu 25.** Trong các vùng biển sau đây, vùng nào có diện tích lớn nhất?

**A.** Nội thủy.  **B.** Tiếp giáp lãnh hải.

**\*C.** Đặc quyền kinh tế.  **D.** Lãnh hải.

**Câu 26.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Bắc Trung Bộ, cho biết cảng biển nào sau đây nằm ở phía bắc khu kinh tế ven biển Đông Nam Nghệ An?

**\*A.** Nghi Sơn.  **B.** Vũng Áng.

**C.** Hòn La.  **D.** Chân Mây-Lăng Cô.

**Câu 27.** Việc khai thác các mỏ khí thiên nhiên và thu hồi khí đồng hành ở nước ta đã mở ra bước phát triển mới cho những ngành công nghiệp nào sau đây?

**\*A.** Khí hóa lỏng, sản xuất phân bón, sản xuất điện.

**B.** Sản xuất phân bón, sản xuất điện, lọc-hóa dầu.

**C.** Lọc-hóa dầu, khí hóa lỏng, sản xuất nhiệt điện.

**D.** Khí hóa lỏng, sản xuất phân bón, lọc-hóa dầu.

**Câu 28.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng đồng bằng Sông Hồng, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có ngành hóa chất, phân bón?

**A.** Bắc Ninh.  **B.** Cẩm Phả.

**C.** Thái Nguyên.  **\*D.** Việt Trì.

**Câu 29.** Chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế nước ta hiện nay

**A.** chỉ tập trung chuyển dịch ở lĩnh vực công nghiệp.

**B.** làm gia tăng tỉ trọng kinh tế vốn đầu tư nước ngoài.

**\*C.** hình thành các vùng động lực phát triển kinh tế.

**D.** làm giảm tỉ trọng ngành công nghiệp khai thác.

**Câu 30.** Kim ngạch nhập khẩu của nước ta những năm gần đây tăng nhanh chủ yếu do

**A.** dân số đông, nhu cầu cao, sản xuất chưa phát triển.

**B.** kinh tế phát triển chậm chưa đáp ứng được nhu cầu.

**\*C.** sự phục hồi của sản xuất trong nước và tiêu dùng.

**D.** dân cư có thói quen chỉ dùng hàng ngoại cao cấp.

**Lời giải**

**C.** sự phục hồi của sản xuất trong nước và tiêu dùng vì sức sản xuất trong nước có phát triển và tiêu dùng có nhiều thì nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu, hàng tiêu dùng,.. mới lớn

**Câu 31.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết trạm thủy văn Củng Sơn ở lưu vực hệ thống sông nào sau đây?

**\*A.** Sông Đà Rằng.  **B.** Sông Mã.

**C.** Sông Thu Bồn.  **D.** Sông Đồng Nai.

**Câu 32.** Cho bảng số liệu:

TRỊ GIÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA

KHU VỰC ĐÔNG NAM Á GIAI ĐOẠN 2015-2020

*(Đơn vị: tỉ USD)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2015** | **2017** | **2018** | **2020** |
| Xuất khẩu | 1 506,0 | 1 682,5 | 1 632,9 | 1 676,3 |
| Nhập khẩu | 1 381,5 | 1 540,0 | 1 696,4 | 1 526,6 |

*(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam 2021)*

Theo bảng số liệu, để thể hiện về cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của khu vực Đông Nam Á giai đoạn 2015-2020, các dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp?

**A.** Đường, tròn, miền.  **B.** Cột, đường, kết hợp.

**C.** Miền, cột, kết hợp.  **\*D.** Tròn, miền, cột.

**Lời giải**

**D.** Tròn, miền, cột vì chỉ có biểu đồ tròn, miền, cột mới thể hiện được cơ cấu.

**Câu 33.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Nông nghiệp, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích trồng cây công nghiệp hàng năm lớn hơn trồng cây công nghiệp lâu năm?

**A.** Quãng Trị.  **B.** Bình Thuận.

**C.** Bình Định.  **\*D.** Phú Yên.

**Lời giải**

**D.** Phú Yên. Dựa vào atlat so sánh cột thể hiện diện tích trồng cây công nghiệp hàng năm và hơn trồng cây công nghiệp lâu năm của 4 tỉnh.

**Câu 34.** Nhân tố nào sau đây có tác động mạnh nhất đến phát triển giao thông vận tải biển nước ta hiện nay?

**A.** Có nhiều tỉnh giáp biển; lượng hàng hóa vận chuyển tăng.

**\*B.** Sản xuất trong nước phát triển; đẩy mạnh xuất, nhập khẩu.

**C.** Vị trí ở gần các tuyến hàng hải quốc tế; nhiều vũng, vịnh.

**D.** Vùng biển có diện tích rộng; thông với Thái Bình Dương.

**Lời giải**

**B.** Sản xuất trong nước phát triển; đẩy mạnh xuất, nhập khẩu vì giao thông vận tải biển chủ yếu vận chuyển hàng hóa quốc tế.

**Câu 35.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Đông Nam Bộ, Vùng Đồng Bằng sông Cửu Long, cho biết tỉnh nào trồng nhiều điều trong các tỉnh sau đây?

**A.** Cần Thơ.  **B.** Long Xuyên.

**\*C.** Bình Phước.  **D.** Rạch Giá.

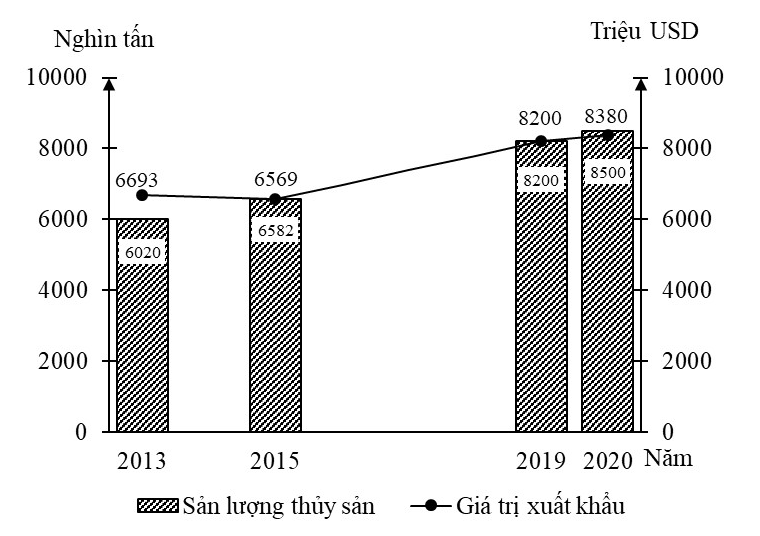
**Câu 36.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ, Vùng Tây Nguyên, cho biết khu kinh tế ven biển Nhơn Hội thuộc tỉnh nào sau đây?

**A.** Quảng Ngãi.  **B.** Phú Yên.

**\*C.** Bình Định.  **D.** Quảng Nam.

**Câu 37.**

Cho biểu đồ về thủy sản nước ta giai đoạn 2013 – 2020



*(Số liệu: Theo Niên giám thống kê Việt Nam 2021)*

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

**A.** Quy mô, cơ cấu sản lượng và giá trị xuất khẩu thủy sản.

**\*B.** Quy mô sản lượng thủy sản và giá trị xuất khẩu thủy sản.

**C.** Thay đổi cơ cấu sản lượng và giá trị xuất khẩu thủy sản.

**D.** Tốc độ tăng trưởng sản lượng và giá trị xuất khẩu thủy sản.

**Lời giải**

**B.** Quy mô sản lượng thủy sản và giá trị xuất khẩu thủy sản. Biểu đồ kết hợp, có 2 đơn vị đo và quan sát chú giải để xác định tên biểu đồ.

**Câu 38.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Giao thông, cho biết đường số 24 và 14 gặp nhau ở địa điểm nào sau đây?

**\*A.** Kon Tum.  **B.** Gia Nghĩa.

**C.** Đắc Lắc.  **D.** Pleiku.

**Câu 39.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Kinh tế chung, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây có quy mô GDP nhỏ nhất?

**A.** Hạ Long.  **B.** Vũng Tàu.

**\*C.** Huế.  **D.** Hải Phòng.

**Câu 40.** Thiên tai nào sau đây thường xảy ra ở miền núi nước ta khi có bão?

**A.** Ngập lụt.  **B.** Động đất.  **\*C.** Lũ quét.  **D.** ngập mặn.